

Số: 545/GP-BTNMT

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2018

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 6 và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 6, địa chỉ tại 112 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: hồ chứa nước Đồng Mít.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp; tạo nguồn cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, cải thiện môi trường sinh thái và đẩy mạnh cho hạ du.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: sông An Lão.
4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước: 4



- Tại các xã An Dũng và An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Tọa độ các hạng mục chính của công trình hồ chứa nước Đồng Mít theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực $108^{\circ}25'$, múi chiếu 3° như sau:

TT	Hạng mục công trình	Tọa độ (VN 2000)	
		X	Y
1	Tim đập chính	1621002	563377
2	Tim đập phụ	1620635	563123
3	Tim công cấp nước	1621242	563580

5. Chế độ khai thác: hồ chứa nước Đồng Mít vận hành theo chế độ điều tiết năm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: tổng lưu lượng khai thác lớn nhất $27,9\text{m}^3/\text{s}$, trong đó:

- Cấp nước cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng lớn nhất là $0,16\text{m}^3/\text{s}$;

- Tạo nguồn cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, cải thiện môi trường sinh thái và đẩy mặn ở hạ du với lưu lượng lớn nhất là $27,74\text{m}^3/\text{s}$.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình hồ chứa Đồng Mít xây dựng trên dòng chính sông An Lão. Nước từ hồ chứa Đồng Mít được cấp để tưới trực tiếp cho 134ha đất canh tác ven sông và tạo nguồn cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, cải thiện môi trường sinh thái và đẩy mặn cho hạ du.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 6:

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp Giấy phép đồng ý bằng văn bản. Trong mọi trường hợp nếu thay đổi mục đích khai thác, sử dụng nước quy định tại Điều 1 của Giấy phép này hoặc phát sinh mục đích sử dụng nước mà phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định thì phải làm thủ tục điều chỉnh hoặc cấp lại giấy phép mới và phải thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ được phép vận hành khai thác, sử dụng nguồn nước từ công trình hồ chứa nước Đồng Mít, khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép tích nước.

3. Tuân thủ Quy trình vận hành hồ chứa nước Đồng Mít được cấp có thẩm quyền phê duyệt và lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

4. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập Đồng Mít không nhỏ hơn $0,85\text{m}^3/\text{s}$.

5. Xây dựng quy chế, phương án phối hợp vận hành với các địa phương

và các tổ chức khai thác, sử dụng nước phía hạ du bảo đảm an toàn công trình, điều tiết cắt lũ, giảm lũ, kế hoạch, thời gian lấy nước của các công trình khai thác và đẩy mặn phía hạ du.

6. Lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát tự động mực nước hồ, lưu lượng xả qua tràn, lưu lượng khai thác; truyền thông tin, dữ liệu tới Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

7. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan, lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

8. Hằng năm, lập kế hoạch điều tiết nước hồ chứa trên cơ sở quy trình vận hành hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, yêu cầu giảm lũ, cấp nước hạ du, đảm bảo dòng chảy tối thiểu và kết quả dự báo tình hình biến đổi dòng chảy của cơ quan khí tượng thủy văn; thông báo kế hoạch điều tiết nước cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có hồ chứa và vùng hạ du hồ chứa.

9. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

10. Trường hợp sử dụng mặt nước hồ chứa nước Đồng Mít để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí thì phải được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước chấp thuận bằng văn bản.

11. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Ban Quản lý có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

12. Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan trong việc thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ hồ chứa trước khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép tích nước và quản lý bảo vệ hồ chứa theo quy định hiện hành.

13. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

14. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

15. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có), thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.



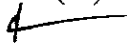
16. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình hồ chứa nước Đồng Mít.

Điều 3. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 6 được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 6 còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt tại công trình hồ chứa nước Đồng Mít với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bình Định;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở TN&MT tỉnh Bình Định;
- Cục Thuế tỉnh Bình Định;
- Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 6 (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ, Hồ sơ cấp phép (02), TNN (02).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Trần Quý Kiên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 347/SY-UBND

Bình Định, ngày 05 tháng 4 năm 2018

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT;
- UBND huyện An Lão;
- PVP NN, K4, K10;
- Lưu: VT (12b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi